

NĂM THỨ NĂM: MODULE LÂM SÀNG NGOẠI NHI

MÔ TẢ

Module cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản để có thể chẩn đoán và điều trị được những bệnh ngoại phổ biến ở trẻ em trong cộng đồng, đặc biệt trong những trường hợp cấp cứu ngoại nhi; tiếp cận bước đầu trong chẩn đoán dị dạng bẩm sinh đường tiết niệu – sinh dục, tiêu hóa, ung bướu.

Ngoài ra module này còn huấn luyện cho sinh viên kỹ năng giao tiếp với trẻ em, thân nhân của trẻ và khả năng tham vấn các vấn đề y khoa cho gia đình và bệnh nhi. Giúp định hướng chuyên ngành sau đại học cho sinh viên y khoa năm thứ 5 sau khi tốt nghiệp bác sĩ đa khoa.

CHUẨN NĂNG LỰC

1. Sinh viên chẩn đoán được và biết hướng điều trị trong trường hợp cấp cứu bụng thường gặp ở trẻ em.
2. Sinh viên chẩn đoán được và biết được hướng điều trị những dị tật tiêu hóa, tiết niệu – sinh dục phổ biến ở trẻ em
3. Tiếp cận ban đầu trong chẩn đoán bướu ác đặc ở trẻ em.

MỤC TIÊU HỌC TẬP

Kiến thức

1. Vận dụng cơ chế bệnh sinh để chẩn đoán và xử trí bệnh lý ống phúc tinh mạc, tinh hoàn ẩn.
2. Vận dụng cơ chế bệnh sinh để chẩn đoán và xử trí lồng ruột.
3. Vận dụng những đặc điểm cơ bản của bệnh Hirschsprung, nang đường mật, thận nước để chẩn đoán và quyết định hướng xử trí.
4. Phân tích được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định bướu ác đặc ở trẻ em.

Kỹ năng

1. Hỏi bệnh sử và khám được một trường hợp lồng ruột, viêm ruột thừa.
2. Khám và phân biệt các biểu hiện khác nhau của bệnh lý ống phúc tinh mạc.
3. Khám được một trường hợp tinh hoàn ẩn.
4. Thực hiện chính xác thủ thuật nong da quy đầu.
5. Thực hiện chính xác thủ thuật nong hậu môn.

Thái độ

1. Tôn trọng bệnh nhi và người giám hộ khi tiếp xúc, hỏi bệnh và thăm khám.
2. Thái độ “Trẻ em không phải là người lớn thu nhỏ” với những đặc điểm tâm lý và sinh lý riêng biệt.

LƯỢNG GIÁ

Kiến thức:

STT	Mục tiêu	Mức độ lượng giá			Tổng cộng (%)
		Nhớ	Hiểu	Áp dụng	
1	Vận dụng cơ chế bệnh sinh để chẩn đoán và xử trí bệnh lý ống phúc tinh mạc, tinh hoàn ẩn.		6	24	30
2	Vận dụng cơ chế bệnh sinh để chẩn đoán và xử trí lồng ruột.		6	14	20
3	Vận dụng những đặc điểm cơ bản của bệnh Hirschsprung, nang đường mật, thận nước để chẩn đoán và quyết định hướng xử trí.		8	22	30
4	Phân tích được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định bướu ác tính ở trẻ em.		10	10	20
Tổng cộng			30	70	100%

Lượng giá: - Giữa kỳ: 5 câu Pretest trước buổi học mỗi ca lâm sàng CBL

- Cuối kỳ: MCQ (30 câu, # 2-3 câu/1 tiết LT)

Điểm lý thuyết module = (Điểm giữa kỳ × 0,3) + (Điểm cuối kỳ × 0,7)

Kỹ năng:

STT	Kỹ năng	Phương pháp lượng giá
1	Hỏi bệnh sử và khám được một trường hợp lồng ruột, viêm ruột thừa	Sinh viên được lượng giá theo bảng kiểm và thực hiện ngay trong đêm trực
2	Khám và phân biệt các biểu hiện khác nhau của bệnh lý ống phúc tinh mạc	Sinh viên được lượng giá theo bảng kiểm và thực hiện ngay tại phòng khám ở cơ sở thực hành
3	Khám được một trường hợp tinh hoàn ẩn	Sinh viên được lượng giá theo bảng kiểm và thực hiện ngay tại phòng khám ở cơ sở thực hành
4	Tiến hành chính xác thủ thuật nong da quy đầu	Sinh viên được lượng giá theo bảng kiểm và tiến hành trên mô hình tại phòng bộ môn BV Nhi đồng 1
5	Tiến hành chính xác thủ thuật nong hậu môn	Sinh viên được lượng giá theo bảng kiểm và tiến hành trên mô hình tại phòng bộ môn BV Nhi đồng 1

Lượng giá: - Giữa kỳ: Điểm đánh giá của Giảng viên và Bác sĩ nội trú (hoàn thành nhiệm vụ được giao, bao gồm theo dõi bệnh, tham gia trực, báo cáo ca).

- Cuối kỳ: bao gồm 2 đánh giá

- Mini-CEX (kỹ năng nong hậu môn hoặc nong da quy đầu), chiếm 50% điểm cuối kỳ
- Hỏi thi lâm sàng theo bệnh án mẫu, chiếm 50% điểm cuối kỳ.

Điểm thực hành module = (Điểm giữa kỳ × 0,3) + (Điểm cuối kỳ × 0,7).

NỘI DUNG MODULE

Bài giảng lý thuyết.

1. Lồng ruột
2. Bệnh lý ống phúc tinh mạc

3. Tinh hoàn ẩn
4. Phình đại tràng do vô hạch bẩm sinh (bệnh Hirschsprung)
5. Nang đường mật
6. Thận nước do hẹp khúc nối bể thận niệu quản
7. Đại cương ung bướu nhi

Bài thực hành

1. Hướng dẫn khám bệnh lý ống phúc tinh mạc
2. Hướng dẫn khám tinh hoàn ẩn.
3. Hướng dẫn nong da quy đầu, nong hậu môn
4. Hướng dẫn khám và chẩn đoán một trường hợp lồng ruột ở trẻ em, viêm ruột thừa.
5. Trình bệnh án một trường hợp nang đường mật
6. Trình bệnh án một trường hợp bệnh Hirschsprung
7. Trình bệnh án một trường hợp thận nước do hẹp khúc nối bể thận-niệu quản
8. Trình bệnh án một trường hợp bướu đặc ở trẻ em.

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH - LỊCH GIẢNG CHI TIẾT – PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

STT	TÊN BÀI GIẢNG	SỐ TIẾT	TÊN GIẢNG VIÊN	PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY
1	Lồng ruột Ca lâm sàng lồng ruột	2	ThS. Vũ Đức Duy ThS. Phạm Quốc Tùng	Bài lý thuyết (ppt) CBL
2	Bệnh lý ống phúc tinh mạc + Tinh hoàn ẩn Ca lâm sàng bệnh lý ống phúc tinh mạc + Tinh hoàn ẩn	2	ThS. Nguyễn Thị Trúc Linh ThS. Vũ Đức Duy	Bài lý thuyết (ppt) CBL
3	Phình đại tràng do vô hạch bẩm sinh (bệnh Hirschsprung) Ca lâm sàng phình đại tràng do vô hạch bẩm sinh (bệnh Hirschsprung)	3	ThS. Nguyễn Thị Bích Uyên ThS. Phạm Quốc Tùng	Bài lý thuyết (ppt) CBL
4	Nang đường mật Ca lâm sàng nang đường mật	3	PGS.TS. Trương Nguyễn Uy Linh ThS. Vũ Đức Duy	Bài lý thuyết (ppt) CBL

STT	TÊN BÀI GIẢNG	SỐ TIẾT	TÊN GIẢNG VIÊN	PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY
5	Thận nước do hẹp khúc nối bể thận-niệu quản Ca lâm sàng thận nước do hẹp khúc nối bể thận-niệu quản	2	PGS.TS. Lê Tấn Sơn ThS. Lê Nguyễn Yên	Bài lý thuyết (ppt) CBL
6	Đại cương ung bướu nhi Ca lâm sàng bướu đặc ở trẻ em	3	TS. Trương Đình Khải ThS. Hồ Trần Bản	Bài lý thuyết (ppt) CBL
	Tổng số tiết lý thuyết	15		

2 tín chỉ = lý thuyết (15 tiết) + thực hành (30 tiết)

Ghi chú: LS = lâm sàng; LT = Lý thuyết; TH = thực hành; CBL = Case-Based Learning

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trương Nguyễn Uy Linh (2018). *Ngoại nhi lâm sàng*. TP Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản y học.
2. Thomas D.F.M (2008). *Essential of Pediatric Urology*, 2nd edi. Informa healthcare.
3. Holcomb G.W. (2014). *Ashcraft's pediatric surgery*, 6th edi. Saunders.



- HẾT -